

Nâng cao hiểu biết tài chính cá nhân thời đại chuyển đổi số của sinh viên Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng

Nguyễn Đỗ Bích Nga

Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng

TÓM TẮT

Bài nghiên cứu này sẽ tìm hiểu thực trạng mức độ hiểu biết tài chính cá nhân của sinh viên, cũng như phân tích sự khác biệt về nhân khẩu học tác động đến mức độ hiểu biết tài chính cá nhân của sinh viên Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng. Tham khảo cách thức thực hiện của OECD/INFE (2018) hiểu biết tài chính được chia thành ba khía cạnh, gồm (i) kiến thức tài chính, (ii) hành vi tài chính và (iii) thái độ đối với lập kế hoạch tài chính dài hạn. Các câu hỏi được tác giả lựa chọn dựa vào bộ câu hỏi gốc OECD/INFE nhưng thay đổi một số câu cho phù hợp với đối tượng sinh viên tại Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng và mục tiêu bài nghiên cứu. Dữ liệu sơ cấp được thu thập từ 200 sinh viên đang học tập tại Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng tất cả các khối ngành và số năm học tại trường, thời gian từ 6/2022 đến 8/2022 bằng phương thức bảng hỏi online MS Form và bảng hỏi được gửi qua mạng xã hội. Hiểu biết tài chính cá nhân của sinh viên tại Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng ở mức độ trung bình - kém với 86% số người được hỏi có số điểm hiểu biết dưới 200 điểm (thang điểm 300). Các đặc điểm về nhân khẩu học có ảnh hưởng đến mức độ hiểu biết tài chính cá nhân của sinh viên như sự khác biệt về giới tính, ngành học, độ tuổi, nơi sinh sống của gia đình, điều kiện kinh tế gia đình, nơi cư trú khi học đại học cũng như nguồn thu nhập để học đại học. Từ thực trạng thu được tác giả đề xuất một số giải pháp đối với sinh viên và Nhà trường nhằm cải thiện điểm hiểu biết tài chính cũng như kỹ năng quản lý tài chính cá nhân thông qua giáo dục tài chính.

Từ khóa: tài chính cá nhân, hiểu biết tài chính, Giáo dục tài chính

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Hiểu biết tài chính cá nhân ngày càng đóng vai trò quan trọng trong sự cân bằng, thịnh vượng của mỗi cá nhân nói riêng và sự ổn định, phát triển của nền kinh tế nói chung. Trình độ tài chính của người Việt vẫn còn rất thấp, đặc biệt là sinh viên - thế hệ tương lai của đất nước. Các bạn sinh viên hiện nay đều thuộc thế hệ GenZ (18 - 23 tuổi), thế hệ được tiếp cận với công nghệ hiện đại từ rất sớm, tư duy phóng khoáng hơn, tuy nhiên đây là đối tượng mới trưởng thành nên kiến thức còn yếu, dễ gặp phải những rủi ro tài chính, đặc biệt rủi ro tài chính số trong kỷ chuyển đổi số diễn ra mạnh mẽ.

Đối với các nền kinh tế mới nổi, công dân có hiểu biết về tài chính có thể đóng góp hiệu quả thực sự cho tăng trưởng kinh tế và giảm nghèo [1]. Việt Nam là một trong những quốc gia mới nổi và đang trên đà phát triển, trình độ tài chính của người Việt vẫn còn rất thấp, đặc biệt là sinh viên - thế hệ tương lai của đất nước.

Ngày 22/01/2020, Thủ tướng Chính phủ đã ký

ban hành Quyết định số 149/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 [2], chiến lược tài chính toàn diện hướng tới một trong các mục tiêu chính là “nâng cao hiểu biết tài chính cho người dân và doanh nghiệp, đảm bảo mọi người dân và doanh nghiệp có kiến thức, kỹ năng, thái độ, hành vi ứng xử phù hợp trong lựa chọn và sử dụng các sản phẩm, dịch vụ tài chính, xây dựng cơ chế bảo vệ người tiêu dùng tài chính để đảm bảo người tiêu dùng được cung cấp đầy đủ thông tin và đối xử công bằng”.

Đối với sinh viên - thế hệ trẻ và tương lai của đất nước, đây là đối tượng mới trưởng thành nên kiến thức còn yếu, dễ gặp phải những rủi ro tài chính, vì vậy đây là đối tượng hàng đầu cần được phổ cập kiến thức tài chính. Các bạn sinh viên hiện nay đều thuộc thế hệ GenZ (18 - 23 tuổi), thế hệ được tiếp cận với công nghệ hiện đại từ rất sớm, tư duy phóng khoáng hơn, điều này mang đến cho GenZ cuộc sống năng động, thoải mái,

Tác giả liên hệ: ThS. Nguyễn Đỗ Bích Nga

Email: ngandb@hiu.vn

làm hết mình và cũng không ngần ngại tận hưởng cuộc sống, chiều chuộng bản thân. Song song đó sẽ là việc đối mặt với vấn đề không kiểm soát và cân bằng được chi tiêu, xuất hiện những món nợ xấu, vay tín dụng đen, không có khoản tiền dự phòng rủi ro hoặc gặp các vấn đề thời đại chuyển đổi số do thiếu kiến thức tài chính cá nhân như: vô tình cung cấp mã xác thực OTP cho người khác, cho mượn thẻ tín dụng, ... Hiện tượng này gây tác động tiêu cực lên cuộc sống, tác động xấu đến phẩm chất cá nhân cũng như kết quả học tập của sinh viên, mà nguyên nhân là do sự yếu kém trong hiểu biết và quản lý tài chính cá nhân. Chính vì vậy, nâng cao hiểu biết và kỹ năng quản lý tài chính cá nhân hiện nay đã trở thành một trong những vấn đề quan trọng đối với sinh viên nói chung và sinh viên Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng (HIU) nói riêng.

2. MỘT SỐ KHÁI NIỆM

2.1. Tài chính cá nhân

Là việc quản lý, chi tiêu, sử dụng tiền bạc và của cải của các cá thể hoặc hộ gia đình với một mức độ rủi ro và các kế hoạch tương lai đã lường trước. Tài chính cá nhân cũng là các quyết định tài chính, các hoạt động liên quan tới tài chính bao gồm lập ngân sách, tiết kiệm, bảo hiểm, đầu tư, hưu trí và di sản [3].

2.2. Hiểu biết tài chính (Financial Literacy)

Đến nay, một định nghĩa chung về “hiểu biết tài chính” vẫn chưa có sự thống nhất, mà thường được điều chỉnh hay thay đổi tùy thuộc vào từng nghiên cứu, chương trình triển khai của mỗi tổ chức quốc tế hoặc quốc gia. Tuy nhiên, có thể sử dụng khái niệm của OECD (Organization for Economic Cooperation and Development - Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế) bởi định nghĩa này phản ánh được những nhân tố cơ bản của hiểu biết tài chính. Theo đó, hiểu biết tài chính được định nghĩa là tổng hợp nhận thức, kiến thức, kỹ năng, thái độ và hành vi tài chính cần thiết để có thể đưa ra các quyết định tài chính lành mạnh và cuối cùng đạt được lợi ích tài chính (OECD, 2015) [4].

2.3. Hiểu biết tài chính số (*digital financial literacy*)

Vẫn chưa có định nghĩa chuẩn hóa về hiểu biết tài chính số, tuy nhiên theo OECD (2018) [5] đã mô tả bốn khía cạnh khác nhau của hiểu biết tài chính số: bao gồm kiến thức về các sản phẩm và dịch vụ tài chính số, kiến thức về rủi ro tài chính số, kiến thức về kiểm soát rủi ro tài chính số và kiến thức

về quyền lợi của người tiêu dùng và các thủ tục bồi thường.

Khía cạnh đầu tiên là kiến thức về các sản phẩm và dịch vụ tài chính số, bao hàm những hiểu biết cơ bản về các sản phẩm và dịch vụ tài chính số. Các cá nhân nên nhận thức được sự tồn tại của các sản phẩm và dịch vụ tài chính được cung cấp thông qua các phương tiện kỹ thuật số như Internet và điện thoại di động. Các dịch vụ này thường rơi vào bốn danh mục:

- Thanh toán: tiền điện tử, ví điện thoại di động, dịch vụ chuyển tiền;
- Quản lý tài sản: ngân hàng trực tuyến, nhà môi giới trực tuyến, quản lý tài chính cá nhân, giao dịch di động;
- Tài chính thay thế: huy động vốn từ cộng đồng, cho vay ngang hàng (P2P), ...
- Khác: Dịch vụ bảo hiểm dựa trên Internet, ...

Ngoài việc nhận thức được các sản phẩm và dịch vụ tài chính số, người tiêu dùng có thể so sánh các ưu điểm và nhược điểm của mỗi sản phẩm và dịch vụ tài chính số có sẵn. Những kiến thức như vậy sẽ giúp họ hiểu các chức năng cơ bản của các loại sản phẩm và dịch vụ tài chính số khác nhau cho các mục đích cá nhân hoặc cho mục đích kinh doanh.

Khía cạnh thứ hai của hiểu biết tài chính số là nhận thức về rủi ro tài chính số. Các cá nhân và doanh nghiệp cần hiểu các rủi ro bổ sung mà họ có thể gặp phải khi sử dụng các sản phẩm và dịch vụ tài chính số, đa dạng hơn nhưng đôi khi khó phát hiện hơn những sản phẩm liên quan đến sản phẩm và dịch vụ tài chính truyền thống. Người dùng các sản phẩm và dịch vụ tài chính số nên có sự hiểu biết về sự tồn tại của gian lận trực tuyến và rủi ro bảo mật không gian mạng. Người dùng các sản phẩm và dịch vụ tài chính số phải đối mặt với các rủi ro tiềm ẩn, chẳng hạn như:

- Lừa đảo: Khi một tin tặc giả danh một tổ chức để khiến người dùng tiết lộ dữ liệu cá nhân, như tên người dùng hoặc mật khẩu, qua email hoặc mạng xã hội;
- Pharming (chuyển hướng người dùng Internet từ các trang web hợp pháp đến các trang web độc hại): Khi vi-rút chuyển hướng người dùng đến một trang sai, khiến người đó tiết lộ thông tin cá nhân;
- Phần mềm gián điệp: Khi phần mềm độc hại tự chèn vào PC của người dùng hoặc điện thoại di

động và truyền dữ liệu cá nhân;

- Hoán đổi thẻ SIM: Khi ai đó đóng giả là người dùng và lấy được của người dùng thẻ SIM, nhờ đó có được dữ liệu cá nhân.

Người dùng các sản phẩm và dịch vụ tài chính số cũng nên biết rằng dấu ấn số của họ, bao gồm thông tin mà họ cung cấp cho các nhà cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tài chính số, cũng có thể là một nguồn rủi ro, ngay cả khi nó không trực tiếp dẫn đến thiệt hại, bao gồm:

- Hồ sơ: Người dùng có thể bị loại trừ quyền truy cập vào các dịch vụ nhất định dựa trên dữ liệu và hoạt động trực tuyến của họ.
- Hacking: Kẻ trộm có thể đánh cắp dữ liệu cá nhân từ các hoạt động trực tuyến của họ như truy cập các trang mạng xã hội.

Do khả năng tiếp cận tín dụng dễ dàng của Fintech, người tiêu dùng các sản phẩm và dịch vụ tài chính số cũng có thể phải đối mặt với các vấn đề tiềm ẩn về việc đi vay quá nhiều hoặc lãi suất cao quá mức. Rủi ro này có thể gây ra tổn thất lớn và bất ngờ khi các nhà cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tài chính số không được điều tiết hoặc chỉ được điều tiết yếu kém. Vay quá nhiều cũng có thể gây hại cho xếp hạng tín dụng của họ. Cuối cùng, quyền truy cập không bình đẳng vào các sản phẩm và dịch vụ tài chính số có thể làm trầm trọng thêm khoảng cách giữa những người giàu và người nghèo.

Người sử dụng các sản phẩm và dịch vụ tài chính số nên hiểu đầy đủ các điều khoản và điều kiện quy định trong hợp đồng họ ký điện tử với các nhà cung cấp. Họ cũng nên nhận thức được (rủi ro) tác động của hợp đồng kỹ thuật số. Họ nên hiểu rằng các nhà cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tài chính số có thể sử dụng thông tin cá nhân của họ cho các mục đích khác như tính toán nhu cầu tín dụng, quảng cáo và đánh giá tín dụng. Về rủi ro tài chính, khả năng tiếp cận tài chính dễ dàng có thể dẫn đến vay nợ quá mức.

Khía cạnh thứ ba của hiểu biết tài chính số là kiểm soát rủi ro tài chính số, liên quan đến sự hiểu biết của người dùng các sản phẩm và dịch vụ tài chính số về cách bảo vệ họ khỏi rủi ro phát sinh từ việc sử dụng đó. Họ nên biết cách sử dụng các chương trình máy tính và các ứng dụng dành cho thiết bị di động để tránh rủi ro từ thư rác, lừa đảo, ... Họ cũng nên biết cách để bảo vệ số nhận dạng cá nhân – mã PIN) và các thông tin cá nhân khác khi sử dụng các dịch vụ tài chính được cung cấp thông qua các phương tiện kỹ thuật số.

Khía cạnh thứ tư là kiến thức về quyền của người tiêu dùng và các thủ tục bồi thường, trong trường hợp người dùng các sản phẩm và dịch vụ tài chính số trở thành nạn nhân của những rủi ro nêu trên.

Người dùng các sản phẩm và dịch vụ tài chính số nên hiểu các quyền của họ và biết họ có thể đi đâu và làm thế nào để được bồi thường nếu trở thành nạn nhân của những gian lận hoặc thiệt hại khác. Họ cũng nên hiểu quyền của mình đối với dữ liệu cá nhân và cách có thể lấy được khoản bồi thường do trở thành nạn nhân của việc sử dụng trái phép.

2.4. Giáo dục tài chính (Financial education)

Theo OECD (2005), giáo dục tài chính được hiểu là “một quá trình trong đó người tiêu dùng/nhà đầu tư cải thiện sự hiểu biết về các sản phẩm tài chính, các khái niệm và rủi ro tài chính, dựa trên những thông tin, hướng dẫn và tư vấn khác mà phát triển các kỹ năng, sự tự tin để nhận biết các rủi ro cũng như cơ hội tài chính, từ đó đưa ra các quyết định trên cơ sở đầy đủ thông tin, hoặc biết cách tìm kiếm sự giúp đỡ và hành động một cách hiệu quả nhằm cải thiện tình trạng tài chính của mình” [6].

Như vậy, hiểu biết tài chính có thể coi là kết quả của giáo dục tài chính. Nhờ giáo dục tài chính, con người mới có hiểu biết tài chính. Thông qua hiểu biết tài chính, giáo dục tài chính thể hiện vai trò quan trọng đối với việc thúc đẩy tài chính toàn diện ở mỗi quốc gia.

2.5. Giáo dục tài chính cá nhân

Theo Nguyễn Đức Thành, Viện trưởng Viện Nghiên cứu Kinh tế và Chính sách (VEPR): Giáo dục tài chính cá nhân chính là việc hướng dẫn người dân kiến thức về tiền, cách làm ra tiền và chi tiêu sao cho đúng và hiệu quả [7].

3. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Tham khảo cách thức thực hiện của OECD/INFE (2018) [5] hiểu biết tài chính được chia thành ba khía cạnh, gồm (i) kiến thức tài chính, (ii) hành vi tài chính và (iii) thái độ đối với lập kế hoạch tài chính dài hạn. Các câu hỏi được tác giả lựa chọn dựa vào bộ câu hỏi gốc OECD/INFE, tác giả có thay đổi một số câu cho phù hợp với đối tượng sinh viên tại Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng và mục tiêu bài nghiên cứu.

3.1. Phương pháp thu thập dữ liệu

Nghiên cứu sử dụng dữ liệu sơ cấp thu thập từ 200 sinh viên đang học tập tại Trường Đại học

Quốc tế Hồng Bàng tất cả các khối ngành và số năm học tại trường, thời gian từ 6/2022 đến 8/2022 bằng phương thức bảng hỏi online MS

Form và bảng hỏi được gửi qua mạng xã hội (zalo, facebook, email). Chi tiết số phiếu khảo sát thu về như sau: (Bảng 1).

Bảng 1. Số phiếu khảo sát phát ra và thu về

Hình thức thu thập	Tổng số phiếu phát ra	Tổng số phiếu thu về	Số phiếu hợp lệ	Số phiếu không hợp lệ	Tỷ lệ số phiếu hợp lệ (%)
Phiếu online (MS Form)	220 phiếu	220 phiếu	200 phiếu	20 phiếu	90.91%

3.2. Phương pháp phân tích dữ liệu

Đối với phần đo lường hiểu biết tài chính, nghiên cứu tiến hành tính điểm hiểu biết tài chính của mỗi sinh viên ở các khía cạnh kiến thức tài chính, kỹ năng tài chính và hành vi tài chính với tổng điểm tối đa là 300 điểm, từ đó phân loại và đánh giá mức độ hiểu biết tài chính:

- Trên 200 điểm: sinh viên có hiểu biết khá - tốt về tài chính.
- 150 - 200 điểm: sinh viên có mức độ hiểu biết tài chính trung bình.
- Dưới 150: điểm sinh viên có mức độ hiểu biết kém.

Đối với phần yếu tố chung về nhân khẩu học và mối quan hệ giữa nhân khẩu học với mức độ am hiểu tài chính cá nhân tác giả sử dụng Excel thống kê mô tả.

4. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

Có thể thấy số lượng sinh viên ở các mức điểm chênh lệch nhau khá nhiều. Mức điểm trên 200 điểm có số lượng sinh viên đạt được thấp nhất (chỉ chiếm 14% số người trả lời). Trong khi đó, số điểm từ 150 - 200 có 28.5% và dưới 150 điểm chiếm tỷ trọng rất lớn đến 57.5% số sinh viên trả lời khảo sát. Như vậy, 86% sinh viên đạt mức điểm dưới 200 điểm, có thể kết luận mức độ hiểu biết về tài chính cá nhân của sinh viên tại Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng đang ở mức trung bình – kém. Kết quả này phù hợp với kết quả khảo sát sinh viên tại Trường đại học phía Nam Mississippi trong nghiên cứu của Emma Floyd (2014) [8] hay nghiên cứu của Nidar and Bestari (2012) [9] tại Trường Đại học Padjadjaran của Indonesia. Cả hai nghiên cứu này cũng đưa ra kết luận rằng mức độ hiểu biết tài chính cá nhân của sinh viên ở mức độ thấp.

Bảng 2. Kết quả tính điểm hiểu biết tài chính của sinh viên Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng

Mức điểm	Số lượng	%	Mức độ hiểu biết
Trên 200 điểm	28	14.00%	Khá - Tốt
150 - 200 điểm	57	28.50%	Trung bình
Dưới 150 điểm	115	57.50%	Kém
Tổng	200	100%	

Bảng 3. Số liệu thống kê về nhân khẩu học của mẫu nghiên cứu và mối quan hệ giữa yếu tố nhân khẩu học với điểm hiểu biết tài chính cá nhân

Chỉ tiêu đánh giá		Số lượng	Tỷ lệ	Điểm trung bình hiểu biết tài chính
Giới tính	Nam	96	48.00%	161.65
	Nữ	108	54.00%	171.81
Tuổi	18	21	10.50%	135.51
	19	101	50.50%	157.82
	20	22	11.00%	168.65
	21	21	10.50%	193.86
	22	16	8.00%	205.67
	Trên 22	19	9.50%	225.93

Ngành học	Khối ngành kinh tế (không bao gồm TCNH, Luật, Du lịch)	22	11.00%	201.17
	Luật	7	3.50%	190.63
	Du lịch	15	7.50%	196.23
	Tài chính ngân hàng	27	13.50%	235.12
	Khối ngành kỹ thuật công nghệ	20	10.00%	153.72
	Khối ngành ngôn ngữ và văn hóa quốc tế	11	5.50%	166.25
	Khối ngành khoa học xã hội	13	6.50%	156.12
	Mỹ thuật, kiến trúc	8	4.00%	148.96
	Khối ngành sức khỏe	77	38.50%	158.72
Năm học	1	50	25.00%	135.51
	2	91	45.50%	157.82
	3	13	6.50%	168.65
	4	22	11.00%	193.86
	5	24	12.00%	205.67
	6	0	0.00%	225.93
Khu vực sinh sống của gia đình	Thành thị	155	77.50%	198.63
	Nông thôn	45	22.50%	169.72
Nơi bạn cư trú khi học đại học	Gia đình, người thân	109	54.50%	172.75
	Ở trọ	77	38.50%	198.74
	Có nhà riêng	14	7.00%	189.92
Điều kiện kinh tế gia đình	Nghèo, cận nghèo	19	9.50%	205.15
	Trung bình	107	53.50%	198.96
	Khá giả	49	24.50%	157.74
	Giàu	25	12.50%	151.93
Nguồn thu nhập hàng tháng để học đại học	Gia đình, người thân chu cấp	132	66.00%	156.75
	Vay tiền	11	5.50%	178.82
	Học bổng	8	4.00%	188.63
	Đi làm thêm	38	19.00%	201.98
	Tự kinh doanh	11	5.50%	215.72

Dựa trên kết quả khảo sát thu thập được và phân tích dữ liệu của tác giả, nghiên cứu đã thu được kết quả như sau:

- Sinh viên theo khối ngành kinh tế hoặc trong chương trình có môn học liên quan đến ngành kinh tế- tài chính thì sẽ có hiểu biết tài chính tốt hơn, từ đó có thói quen chi tiêu lành mạnh, tránh được cám dỗ của tín dụng đen. Như vậy, ngành học có tác động mạnh tới điểm hiểu biết tài chính cá nhân của sinh viên, đặc biệt là sinh viên học chuyên ngành Tài chính ngân hàng có điểm trung bình hiểu biết tài chính cao nhất.
- Giải thích điều này, chương trình giảng dạy của các sinh viên theo khối ngành kinh tế được tiếp

cận trực tiếp các vấn đề liên quan đến tài chính nên sinh viên cũng chủ động tìm hiểu về các kiến thức kinh tế, đầu tư trong khi đó sinh viên không thuộc khối ngành kinh tế được giảng dạy các môn chuyên ngành và một số môn học thực tế hầu như không có môn học liên quan đến quản lý tài chính. Kết quả nghiên cứu này là hoàn toàn tương tự như kết quả thu được từ các nghiên cứu của Nguyễn Thị Hải Yến (2014) [10], Lê Hoàng Anh, Đỗ Ngọc Duy, Ngô Gia Phong, Nguyễn Thị Thanh Huyền, Hoàng Minh Quang (2019) [11]. Đồng thời sinh viên thuộc khối ngành kỹ thuật, ngôn ngữ và văn hóa quốc tế thì không có bất cứ môn học nào hay chương trình ngoại khóa nào có liên quan đến vấn đề về tài

chính, đặc biệt là tài chính cá nhân. Kể cả các buổi học chính hay sinh hoạt ngoại khóa, hội nghị, hội thảo của Bộ môn, Khoa, Trường chỉ tập trung các kỹ năng mềm: kỹ năng tự học, kỹ năng lắng nghe, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng tư duy sáng tạo, kỹ năng định hướng phát triển sự nghiệp và con người, kỹ năng giao tiếp hiệu quả để tạo lập mối quan hệ, kỹ năng phối hợp, làm việc cùng đồng đội, kỹ năng đàm phán, kỹ năng tổ chức, quản lý công việc hiệu quả, kỹ năng lãnh đạo, không hề đề cập đến kiến thức tài chính nói chung và kỹ năng quản lý tài chính cá nhân nói riêng cho sinh viên.

- Thứ hai, có sự khác biệt giữa nam và nữ về điểm hiểu biết tài chính, điểm trung bình hiểu biết tài chính của nam thấp hơn điểm trung bình của nữ. Điều này được giải thích do sinh viên nữ có xu hướng lập kế hoạch dự tính mức chi tiêu hàng tháng và khả năng tiết kiệm cao hơn so với sinh viên nam. Phát hiện này phù hợp với hầu hết các nghiên cứu trước đây của Nguyễn Thị Hải Yến (2014) [10], Đinh Thị Thanh Vân (2016) [12]. Tuy nhiên, kết quả này lại trái ngược với kết quả của các nghiên cứu của Kharchenko & Olga (2011) [13], Al-Tamimi & Hussain (2009) [14]: nam giới quản lý tài chính tốt hơn nữ giới. Điều này được lý giải do sự khác nhau giữa nền văn hóa các nước trên thế giới, phụ nữ ở một số nước ngoài có điểm hiểu biết tài chính thấp hơn đáng kể so với nam giới, dẫn đến khả năng đánh giá và quản lý dòng tiền kém hơn, từ đó ít có trách nhiệm trong việc chi tiêu.

- Thứ ba, có mối tương quan thuận giữa năm học, độ tuổi và điểm hiểu biết tài chính của sinh viên. Kết quả khảo sát chỉ ra rằng sinh viên có số năm học càng cao có xu hướng hiểu biết tài chính hơn sinh viên năm nhất, năm hai. Kết quả nghiên cứu này phù hợp với nghiên cứu của Nguyễn Thị Hải Yến (2014) [10]. Hơn nữa, hầu hết các sinh viên có chuyên ngành liên quan đến lĩnh vực kinh tế đã học về các môn tài chính cơ bản kể từ năm đầu tiên, do đó mức độ hiểu biết tài chính của họ sẽ tăng dần theo từng năm cùng với chương trình học nâng cao hơn ở các năm học về sau của họ. Các sinh viên năm nhất khi tiếp cận với môi trường đại học sẽ gặp nhiều vấn đề liên quan đến chi tiêu hàng ngày và rủi ro tài chính, do đó sẽ phải trau dồi và học hỏi thêm nhiều kiến thức để thích nghi dần với môi trường mới này.

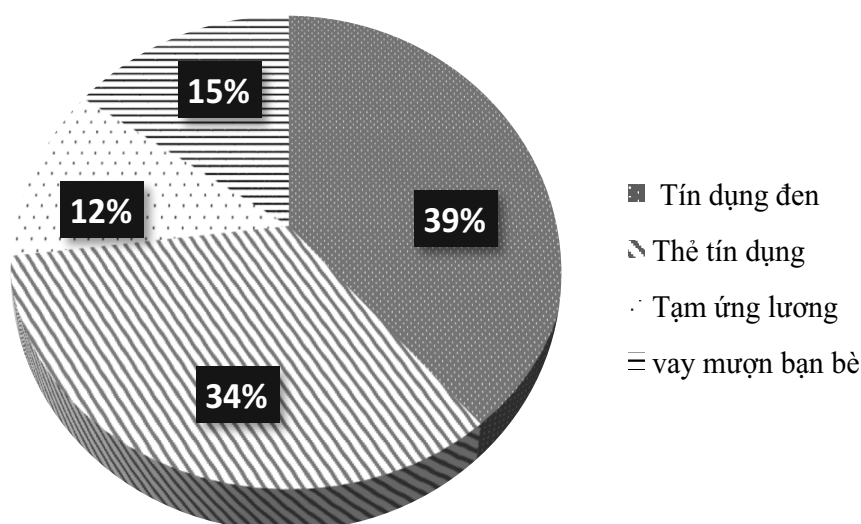
Ngoài ra, điều kiện kinh tế gia đình, nơi cư trú khi học đại học, nguồn thu nhập chính để học đại học

cũng có sự khác biệt về điểm hiểu biết tài chính, những sinh viên ở khu vực nông thôn, điều kiện kinh tế gia đình khó khăn, ở trọ khi học đại học và phải làm thêm, tự kinh doanh để có tiền đi học sẽ có điểm hiểu biết tài chính cá nhân cao hơn so với những sinh viên khác điều này được giải thích vì các sinh viên ở trọ, đi làm thêm hay tự kinh doanh phải tự bươn chải, tự lập với cuộc sống xa gia đình hơn nên cũng phải cân đối chi tiêu và tìm hiểu những vấn đề liên quan đến tài chính hơn những bạn sống cùng người thân và gia đình, tiền học do gia đình chu cấp. Điều kiện gia đình khó khăn sinh viên sẽ ý thức về tiền bạc sớm hơn, so với với gia đình khá giả các bạn không lo về vấn đề tiền bạc nhiều. Kết quả này giống với nghiên cứu của Mohamad (2010) [15].

Về nơi sinh sống của gia đình, kết quả khảo sát cho thấy sinh viên ở khu vực thành thị có điểm hiểu biết tài chính cao hơn khu vực nông thôn, điều này giống kết quả nghiên cứu của Nguyễn Thị Hải Yến (2014) [10]. Vì thành thị các hoạt động kinh tế diễn ra sôi động hơn, mức thu nhập trung bình dân cư cao hơn, nơi tập trung phần lớn các ngân hàng, công ty tín dụng nên các bạn sinh viên có gia đình sinh sống tại đây sớm được tiếp cận và trải nghiệm các hoạt động tài chính. Đặc biệt thời kỳ chuyển đổi số hầu hết sinh viên khu vực thành thị đều sử dụng tài chính số như: Internet Banking, Digital Banking, sử dụng ví điện tử (zalo pay, momo, moca, shopee pay...), thanh toán qua cổng VNPay – QR để mua sắm và thanh toán hóa đơn, ngược lại ở khu vực nông thôn các bạn thận trọng hơn khi sử dụng các dịch vụ tài chính số.

Phương án lựa chọn của sinh viên Hồng Bàng khi đối mặt với vấn đề thiếu hụt chi phí sinh hoạt hàng tháng.

Tỷ lệ sinh viên chi tiêu bằng thẻ tín dụng (34%) dẫn đến các gánh nặng nợ nần lớn, bởi các bạn không biết cách sử dụng thẻ tín dụng một cách khôn ngoan và không được trang bị những kiến thức quản lý tài chính cơ bản. Nghiêm trọng hơn là tìm đến tín dụng đen (39%), thông qua kênh trực tiếp tại các cửa hàng cầm đồ, nơi cho vay nặng lãi hay vay trên các app không chính thống, lãi suất rất cao, chưa kể các khoản phí dịch vụ liên quan đến khoản vay, khi chậm trả lãi thì bị đe dọa, xúc phạm, bôi nhọ danh dự trên tài khoản mạng xã hội để gây áp lực. ảnh hưởng nghiêm trọng đến học tập cũng như nhân cách của sinh viên.



Hình 1. Phương án bổ sung nguồn tiền khi thiếu hụt chi phí

5. ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP

Đối với sinh viên: Để cải thiện mức độ hiểu biết tài chính, sinh viên cần hiểu được tầm quan trọng của tài chính cá nhân không chỉ với bản thân mà còn với tổng thể nền kinh tế. Nắm được vai trò này, sinh viên sẽ có được ý thức chủ động học hỏi các kiến thức, kỹ năng về kinh tế, từ đó nâng cao hiểu biết tài chính của chính mình.

- Với sinh viên các ngành kinh tế: Ngoài việc nắm vững, hiểu rõ các kiến thức trên giảng đường, sinh viên cần tự giác tìm hiểu thêm các kiến thức thực tiễn, các hiện tượng tài chính trên thế giới.
- Đối với sinh viên ngoài kinh tế, mặc dù không trực tiếp được giáo dục các kiến thức, kỹ năng về tài chính, song không nên vì thế mà bỏ qua không tự học hỏi, bởi tài chính cá nhân là vấn đề gắn liền với bản thân mỗi người. Để đưa ra được quyết định tài chính đúng đắn, sinh viên cần có các kiến thức, kỹ năng cơ bản về tài chính, đồng thời biết dự định, tính toán, lên kế hoạch cho tương lai.

Ngoài ra, sinh viên nên tham gia các cuộc thi hay trải nghiệm các sản phẩm - dịch vụ về tài chính. Sinh viên có thể đầu tư vào thị trường chứng khoán thông qua kênh đầu tư ảo trên các trang web như: vietstock.vn, chungkhoanviet.vn, hoclamgiau.vn, vnstockgame.com... Việc sử dụng các phần mềm quản lý tài chính cá nhân như: phần mềm MONEY MANAGEMENT hay tiện ích sổ thu chi MISA cũng được khuyến khích.

Đối với Nhà trường: Nghiên cứu của Sharon

Taylor (2011) đã đưa ra kinh nghiệm giải quyết vấn đề thiếu hiểu biết tài chính cá nhân ở các quốc gia như Úc, New Zealand, Mỹ... Kinh nghiệm ở các nước đều cho thấy giáo dục đóng một vai trò quan trọng trong việc nâng cao hiểu biết tài chính cá nhân của sinh viên. Hiện nay, ở các trường học của Việt Nam nói chung và Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng nói riêng, các kiến thức và kỹ năng về tài chính cá nhân chưa chính thức được giảng dạy trong bất kỳ học phần nào kể cả là sinh viên ngành Tài chính – Ngân hàng. Vì vậy, giải pháp lúc này là cần đưa việc đào tạo các kiến thức, kỹ năng cần thiết về tài chính cá nhân vào chương trình đào tạo của tất cả các khối ngành nhằm trang bị các kiến thức cơ bản cho sinh viên, xem kỹ năng quản lý tài chính cá nhân là một kỹ năng sinh tồn mà mỗi sinh viên của Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng đều được giáo dục từ những năm đầu tiên để sinh viên có đủ những kiến thức cần thiết đối mặt với cuộc sống sinh viên xa gia đình để bị cám dỗ chi tiêu, tránh được những rủi ro tài chính cho bản thân, đặc biệt là thời đại chuyển đổi số với quá nhiều rủi ro tài chính số như gian lận trực tuyến, phần mềm gián điệp, chuyển hướng từ trang web chính thức sang trang web độc hại khi nhấp vào đường link, vấn đề bảo mật thông tin khi tham gia các trang mạng xã hội.... Ngoài ra, không chỉ đưa thêm học phần tài chính cá nhân vào trong chương trình đào tạo mà còn cần lồng ghép những kiến thức tài chính trong các học phần khác để các bạn có thể dễ dàng tiếp cận với kiến thức một cách tự nhiên. Cung cấp các khóa học, chuyên đề với tên gọi là “Money

Management”, “Personal Finance” hoặc “Financial Planning” cho sinh viên. Ví dụ, khóa học “Money Management” (quản lý tiền bạc) cung cấp các kiến thức rất cơ bản và thực tiễn cho sinh viên và học sinh về quản lý chi tiêu, lập kế hoạch ngân sách, tiết kiệm, thu nhập, thẻ tín dụng, thuế thu nhập cá nhân, tham gia đầu tư, hiểu về quyền lợi người tiêu dùng tài chính và quản lý các vấn đề thanh khoản cá nhân. Khóa học “Personal Finance” (tài chính cá nhân) hay “Financial Planning” (lập kế hoạch tài chính) thì toàn diện hơn, cung cấp các vấn đề hoạch định tài chính cơ bản của cá nhân trong cả cuộc đời. Kết hợp với một số công ty công nghệ để làm những bài học sử dụng hình thức game hóa (gamification) để sinh viên có thể vừa học vừa chơi và có động lực tham gia.

Hàng năm, Nhà trường có thể tổ chức các cuộc thi về tài chính cá nhân cho sinh viên, mục tiêu của các cuộc thi này không phải là dạy nhiều kiến thức và kỹ năng quản lý tài chính cá nhân cho sinh viên mà thông qua cuộc thi lan tỏa và tăng cường nhận thức về tầm quan trọng của việc hiểu biết tài chính cá nhân. Khi nhận thức thay đổi, sinh viên sẽ có thể tự trang bị kiến thức, học hỏi kỹ năng và thay đổi thái độ về quản lý tài chính của mình.

Thứ hai, cần có sự liên kết giữa Nhà trường với các doanh nghiệp dịch vụ tài chính cá nhân để xây dựng nên khung chương trình đào tạo hợp lý cho việc giảng dạy môn học này, cũng như tăng trải nghiệm cho sinh viên. Làm việc với các đơn vị Fintech như Finhay, Money Lover và MBBank họ có thể chia sẻ những chủ đề “phân biệt các hình thức tín dụng chính thức và lừa đảo”, “lợi ích của việc tiết kiệm sớm”, “cách xây dựng con đường đến tự do tài chính”, ... khi sinh viên có kiến thức và thông tin chính xác họ sẽ có khả năng lựa chọn dịch vụ tài chính và đưa ra những quyết định tài chính thông minh hơn. Một mặt, sinh viên được hưởng lợi từ việc hiểu biết hơn, mặt khác các công ty cũng cần đào tạo khách hàng để tránh rủi ro cho cả khách hàng và công ty của mình, đồng thời khẳng định chất lượng dịch vụ của mình và có thể khuyến khích khách hàng tiếp cận thêm những dịch vụ mới.

Thứ ba, thành lập các câu lạc bộ liên quan đến đến vấn đề tài chính cá nhân để các bạn sinh viên có cơ hội học hỏi lẫn nhau vì tiền bạc là vấn đề cá nhân và nhạy cảm, hầu hết chúng ta thường tự học từ việc quan sát người xung quanh, từ kinh nghiệm và trải nghiệm thực tiễn của bản thân. Sinh viên của câu lạc bộ này được tham gia sinh hoạt, hội thảo, tư vấn tài chính.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Faboyede, Olusola Samuel and Ben-Caleb, Egbide and Oyewo, “Financial literacy education: Key to poverty Alleviation and National Development in Nigeria”, *Europe Journal of Accounting Auditing and Finance Research*, 2015, pp. 20-29.
- [2] Thủ tướng chính phủ, *Quyết định số 149/QĐ-TTg ngày 22/01/2020 phê duyệt Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*, 2020.
- [3] N.T. Tiến, “Cơ sở lý luận và thực tiễn về tài chính cá nhân tại Việt Nam”, 2015 [Trực tuyến]. Địa chỉ: https://repository.vnu.edu.vn/bitstream/VNU_123/97513/1/Nguyen%20Tien%20Thanh.pdf. [Truy cập 22/7/2022].
- [4] OECD, “Measuring Financial Literacy: Questionnaires and Guidance Notes for Conducting an Internationally Comparable Survey of Financial Literacy”, 2015 [Trực tuyến]. Địa chỉ:

- <https://www.oecd.org/daf/fin/financial-education/49319977.pdf>, [Truy cập 22/7/2022].
- [5] OECD & INFE, “OECD/INFE Toolkit for measuring financial literacy and financial inclusion”, 2018 [Trực tuyến]. Địa chỉ: <https://www.oecd.org/financial/education/2018-INFE-FinLit-Measurement-Toolkit.pdf>. [Truy cập 24/7/2022].
- [6] OECD, “*Improving Financial Literacy: Analysis of issues and policies*”, 2005 [Trực tuyến]. Địa chỉ: https://www.researchgate.net/publication/292356975_Improving_Financial_Literacy_Analysis_of_Issues_and_Policies. [Truy cập 30/8/2022].
- [7] N.Đ.Thành, “Giáo dục về tài chính cá nhân để phát triển tín dụng tiêu dùng”, [08/2015], Địa chỉ: <https://fecredit.com.vn/giao-duc-ve-tai-chinh-ca-nhan-de-phat-trien-tin-dung-tieu-dung/#~:text=Gì%C3%A1o%20d%E1%BB%A5c%20>

20t%C3%A0i%20ch%C3%ADnh%20c%C3%A1ch%20%91%C3%BANG%20v%C3%A0%20hi%E1%BB%87u%20qu%E1%BA%A3. [Truy cập 25/8/2022].

[8] E. Floyd, "Measuring Financial Literacy: A comparative study across two collegiate groups", 2015 [Trực tuyến]. Địa chỉ: https://aquila.usm.edu/cgi/viewcontent.cgi?referer=https://www.google.com/&httpsredir=1&article=1291&context=honors_theses. [Truy cập 30/8/2022].

[9] Nidar, R. Sulaeman and S. Bestari, "Personal Financial Literacy Among University Students (Case Study at Padjadjaran University Students, Bandung, Indonesia)", *world journal of social sciences*, vol 2 no4, 2012, pages 162-171.

[10] N. T. H. Yen, "Evaluate Financial Literacy of Vietnamese Students in Higher Education and Its Determinants- The need of Financial Education", 2014 [Trực tuyến], Địa chỉ: <http://veam.org/wp-content/uploads/2017/12/20.-Nguyen-Thi-Hai-Yen.pdf>. [truy cập 30/8/2022].

[11] L. H. Anh, Đ. N. Duy, N. G. Phong, N. T. T. Huyền, H. M. Quang, "Nhân tố ảnh hưởng đến mức độ hiểu biết tài chính cá nhân của sinh viên Việt Nam", *Kỷ yếu hội thảo Quốc gia: Kinh tế Việt Nam năm 2018 và triển vọng năm 2019 - Hướng tới chính sách tài khóa bền vững và hỗ trợ tăng*

trưởng, 2019.

[12] Đ. T. T. Vân, N. T. Huệ, "Đo lường và đánh giá các yếu tố tác động tới hiểu biết tài chính cá nhân của sinh viên", *Tạp chí Ngân hàng*, Số 18, Tr. 9 - 14, 2016.

[13] Kharchenko, Olga, "Financial literacy in Ukraine determinants and implications for saving behavior", 2011 [Trực tuyến]. Địa chỉ http://www.kse.org.ua/uploads/file/library/MAT_hesis2011/KHARCHENKO.pdf. [Truy cập 30/8/2022].

[14] Al-Tamimi and Hussain, "Financial literacy and investment decisions of UAE investors", 2009 [Trực tuyến]. Địa chỉ https://www.researchgate.net/profile/Hussein-Al-Tamimi/publication/235289054_Financial_literacy_and_investment_decisions_of_UAE_investors/links/53f86e9a0cf2823e5bdbc169/Financial-literacy-and-investment-decisions-of-UAE-investors.pdf. [Truy cập 30/8/2022].

[15] M. F. Sabri, M. MacDonald, T. K. Hira, J. Masud "Childhood Consumer Experience and the Financial Literacy of College Students in Malaysia", *Family & Consumer sciences research Journal* volume 38, issue 4, pages 455-467, 2010.

Improve the personal financial literacy of Hong Bang International University students in the Digital transformation era

Nguyen Do Bich Nga

ABSTRACT

This study will explore the status of students' personal financial literacy, as well as analyze the demographic differences affecting the level of personal financial literacy of students at Hong Bang International University. Referring to the OECD/INFE (2018) practice, financial literacy is divided into three dimensions, including (i) financial knowledge, (ii) financial behavior, and (iii) attitudes toward long-term financial planning. Based on the original OECD/INFE questionnaire the author selected the questions, but the author has changed some sentences to suit the students at Hong Bang International University and the research objectives. Primary data was collected from 200 students studying at Hong Bang International University in all majors and years of study, survey period from 6/2022 to 8/2022 using the MS Form online questionnaire and send via social networks. Personal financial literacy of students at Hong Bang International University is an average level - poor with 86% of respondents having knowledge score below 200 points (300point scale). Demographic characteristics that affect students' level of personal financial literacy such as gender differences, majors, age, countryside, family economic conditions, place of residence while attending college as well as the source of income

for college education. From the obtained situation, the author proposes some solutions for students and schools to improve financial literacy as well as personal financial management skills through financial education.

Keywords: *Personal finance, Financial literacy, Financial education*

Received: 21/09/2022

Revised: 22/10/2022

Accepted for publication: 14/11/2022